



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

## CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC DOMEDIC

(Giấy CNĐKKD số 1400601945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 03/4/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 02/11/2009)

### CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC DOMEDIC

Địa chỉ: số 700, Quốc lộ 30 - xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh - tỉnh Đồng Tháp

ĐT: (84.067) 3875 993

- Fax: (84.067) 3875 946

Website: [www.domedic.com.vn](http://www.domedic.com.vn)

- Email: [domedic@vnn.vn](mailto:domedic@vnn.vn)

## I. Tình hình và đặc điểm của tổ chức Công ty:

### 1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC DOMEDIC**

- Tên tiếng Anh: **DOMEDIC MEDICAL AND PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: **DOMEDIC**

- Logo:



- Trụ sở chính:

Số 700, Quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Số điện thoại: 067. 3875 993

- Số Fax: 067. 3875 946

- Website: [www.domedic.com.vn](http://www.domedic.com.vn)

Email: [domedic@vnn.vn](mailto:domedic@vnn.vn)

- Vốn điều lệ hiện tại: **60.000.000.000 đồng** (Sáu mươi tỷ đồng).

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400601945 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 03/04/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 02/11/2009.

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Bệnh viện đa khoa;

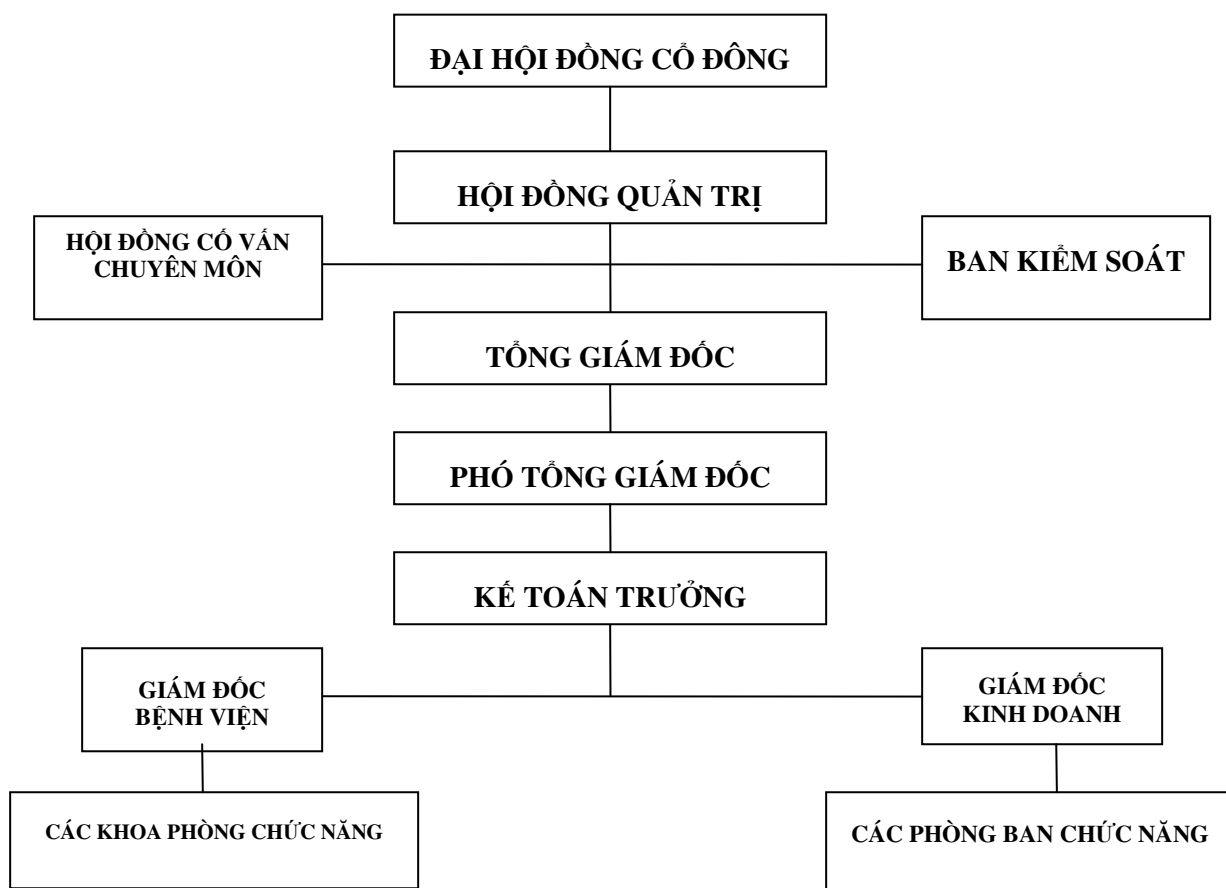
+ Sản xuất, kinh doanh XNK mắt kính. Kinh doanh, XNK trang thiết bị, dụng cụ y tế;

+ Bán lẻ thuốc thành phẩm. Mua bán đồ dùng phục vụ cá nhân, gia đình, tổ chức (thực phẩm; đồ uống không cồn; đồ uống có cồn; hàng may sẵn; mỹ phẩm; đồ nhựa gia dụng; gốm sứ gia dụng; đồ dùng bằng Inox, sắt, thép, gỗ, thủy tinh).



## 2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

### Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



## 3. Cơ cấu cổ đông của Công ty:

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 24/3/2011:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	SL cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Công ty CP XNK Y tế Domesco	66 QL30, P. Mỹ Phú - TP. Cao Lãnh - Đồng Tháp	1.350.000	22,5%
2	Trung tâm đa khoa MEDIC	336 Hòa Hảo, Phường 4 - Quận 10 - TP. HCM	900.000	15%
3	Công ty cổ phần Domenal	QL30, Huyện Cao Lãnh – Đồng Tháp	950.000	15,8%
4	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt	phòng 1902, lầu 19, Tòa nhà Centec Tower 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai Q3 -TPHCM	600.000	10%
5	Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Tháp	27 Tôn Đức Thắng P1 TPCL Đồng Tháp	300.000	5%

### 3.2. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 24/3/2011:

Stt	Cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	<b>Trong nước</b>	165	6.000.000	100%
	- Tổ chức	6	4.105.000	68,4%
	- Cá nhân	159	1.895.000	31,6%
2	<b>Nước ngoài</b>	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
<b>Tổng cộng:</b>		<b>165</b>	<b>6.000.000</b>	<b>100%</b>

## II. Kết quả hoạt động kinh doanh:

### 1. Lĩnh vực chính tại Bệnh viện

Với mục tiêu hàng đầu là mang đến cho cộng đồng giá trị của sức khỏe, Bệnh viện là một trong những lĩnh vực hoạt động được Domedic chú trọng tập trung đầu tư cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và nguồn nhân lực chất lượng cao.

Bệnh viện Đa khoa Domedic hiện nay gồm có các khoa:

- Khoa Khám bệnh + cấp cứu: 02 giường cấp cứu
- Khoa điều trị Nội: 14 giường
- Khoa Ngoại - Phẫu thuật gây mê hồi sức: 14 giường
- Khoa Sản: 20 giường
- Khoa Cận lâm sàng
- Khoa Dược

Với đội ngũ y bác sĩ có chuyên môn cao không ngừng học hỏi các phương pháp, kỹ thuật điều trị tiên tiến, hệ thống trang thiết bị hiện đại và các dịch vụ y tế hoàn hảo, Bệnh viện Đa khoa Domedic đã và đang nhận được sự tin tưởng của cộng đồng. Đó là thành công và cũng là động lực thúc đẩy Công ty không ngừng nỗ lực để mang đến cho cộng đồng theo phương châm “**Tình thương và Chất lượng**”.

## 2. Số liệu hoạt động kinh doanh:

### a. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	So với năm trước	So với kế hoạch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.485.280.628	22.996.589.712	26.813.051.635	111%	95%
2. Các khoản giảm trừ	-	-			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.485.280.628	22.996.589.712	26.813.051.635	111%	95%
4. Giá vốn hàng bán	20.695.180.473	19.776.425.987	22.201.035.240	105%	93%
5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	4.790.100.155	3.220.163.725	4.612.016.395	149%	104%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	3.283.617.693	1.396.047.377	2.736.894.300	235%	120%
7. Chi phí hoạt động tài chính	-	-			
Trong đó: chi phí lãi vay	-	-			
8. Chi phí bán hàng	38.807.773	42.275.818	150.000.000	92%	26%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.808.064.250	3.192.280.245	3.638.894.391	119%	105%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.226.845.825	1.381.655.039	3.560.016.304	306%	119%
11. Thu nhập khác	4.007.409	40.258.710	78.777.093	10%	5%
12. Chi phí khác	43.300.566	-			
13. Lợi nhuận khác	(39.293.157)	40.258.710	78.777.093	-98%	-50%
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	4.187.552.668	1.421.913.749	3.638.793.397	295%	115%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-			
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	864.866.821	330.146.175		262%	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.322.685.847	1.091.767.574		304%	

**b. Bảng kê chi tiết doanh thu năm 2010:**

<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:</b>	<b>25,485,280,628</b>	<b>22,996,589,711</b>	<b>11%</b>
<i>Trong đó:</i>			
Doanh thu bán thuốc	6,428,533,607	8,328,894,705	<b>-23%</b>
Doanh thu khám chữa bệnh dịch vụ	14,897,352,117	12,598,953,581	<b>18%</b>
Doanh thu mổ mắt	568,634,399	676,215,400	<b>-16%</b>
Doanh thu khám sức khỏe định kỳ	588,085,000	604,230,250	<b>-3%</b>
Doanh thu căn tin, nhà xe	114,873,813	73,486,358	<b>56%</b>
Doanh thu viện phí bảo hiểm y tế	1,018,389,912	568,792,935	<b>79%</b>
Doanh thu thuốc KCB bảo hiểm y tế	1,869,411,780	146,016,482	<b>1180%</b>

**c. Đánh giá về tình hình tài chính:**

**- Doanh thu:**

Doanh thu năm 2010 đạt 25.485.280.628 đồng tăng 11% so với năm trước, đạt 95% kế hoạch đề ra. Qua bảng chi tiết doanh thu ta thấy trong năm 2010 doanh thu hoạt động khám chữa bệnh BHYT tăng cao nhờ trong năm bình quân bệnh viện có trên 4.100 thẻ bảo hiểm y tế và cũng chính vì điều này làm doanh thu bán thuốc dịch vụ giảm so với năm trước, do có sự chuyển dịch một phần bệnh nhân khám dịch vụ trước đây chuyển sang khám BHYT. Qua số liệu ta thấy bệnh BHYT cần được duy trì và phát huy có được nhiều thẻ BHYT là có được nguồn thu ổn định cho bệnh viện.

**- Chi phí:**

+ Tỷ lệ giá vốn hàng bán so với doanh thu năm 2009 là 86% trong khi đó tỷ lệ giá vốn hàng bán so với doanh thu năm 2010 chỉ là 81% thấp hơn năm 2009 là 5%.

+ Tỷ lệ chi phí bán hàng so với doanh thu năm 2009 là 0,18% trong khi đó tỷ lệ chi phí bán hàng so với doanh thu năm 2010 chỉ là 0.15% thấp hơn năm 2009 là 0.03%.

+ Tỷ lệ tổng chi phí so với doanh thu năm 2009 là 100,06% trong khi đó tỷ lệ tổng chi phí so với doanh thu năm 2010 chỉ là 96,30% thấp hơn năm 2009 là 3,76%.

Điều này chứng tỏ năm qua Ban điều hành, bộ phận kế toán Công ty đã tăng cường kiểm tra giám sát nhằm tiết giảm các khoản chi phí có thể và kết quả là tạo lợi nhuận vượt bậc so với năm trước.

**- Lợi nhuận:**

+ Từ sự cố gắng của Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân lao động Công ty đã nâng cao doanh thu hơn so với năm trước, kết hợp tăng cường kiểm tra giám sát, hết sức cẩn nhắc trong các khoản chi tiêu nên đã tiết kiệm được chi phí đáng kể, chính những điều này làm cho lợi nhuận của hoạt động cốt lõi đầu tiên có được con số 943.228.132 đồng trong khi hoạt động này năm trước còn lỗ. Đưa lợi nhuận trước

thuế trong năm đạt con số 4.187.552.668 đồng cao hơn so với năm trước là 194% (năm 2009 đạt 1.421.913.749 đồng).

+ Tỷ lệ lợi nhuận so với doanh thu năm 2010 là 16.49% trong khi đó tỷ lệ lợi nhuận trước thuế so với doanh thu năm 2009 chỉ là 6,2%.

### 3. Số liệu khám chữa bệnh:

Số liệu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2010
Tổng số khám bệnh	Lượt	69.307
Tổng số nhập viện	Người	1.489
Tổng số phẫu thuật	Ca	1.278
Tổng số thủ thuật	Ca	3.372
Tổng số tiêu bản	Ca	110.507
Tổng số siêu âm trắng	Lượt	17.098
Tổng số siêu âm màu	Lượt	5.056
ECG	Lượt	10.479
Tổng số CT Scanner	Lượt	2.082
Tổng số chụp X. Quang	Lượt	15.485
Tổng số nội soi chuẩn đoán	Lượt	1.691

### 4. Tình hình hoạt động tài chính

#### § Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng dự tính của tài sản; tỷ lệ khấu hao áp dụng theo Quyết định 206/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

#### § Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

Đơn vị tính: đồng

Tổng Tài sản		Tổng Nguồn vốn	
A. Tài sản ngắn hạn	35.544.310.338	Nợ phải trả	3.288.055.852
B. Tài sản dài hạn	31.088.615.261	Vốn chủ sở hữu	63.344.869.747
<b>Cộng</b>	<b>66.632.925.599</b>	<b>Cộng</b>	<b>66.632.925.599</b>

## **5. Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế:**

### **a) Xây dựng cơ sở hạ tầng:**

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng khu hồi sức cấp cứu với trang thiết bị hiện đại nâng cao chất lượng cấp cứu hồi sức.

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà xe bệnh nhân trước cổng bệnh viện.

- Tiếp tục thực hiện theo tinh thần Nghị quyết của HĐQT về việc thuê Công ty Yooil Engineering & Architects Co.,LTD lập dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện 200 giường đến nay đã xong các bước như:

+ Thẩm định phê duyệt phòng cháy chữa cháy

+ Hồ sơ Báo cáo tác động môi trường, đã được Sở Tài nguyên Môi trường phê duyệt.

+ Đang trình Sở Xây dựng thẩm định phê duyệt hồ sơ thiết kế dự án.

### **b) Đầu tư trang thiết bị:**

- Máy điện tim 03 cần.

- Máy điện tâm đồ 12 kênh

- Lắp đặt hệ thống Camera theo dõi phẫu thuật.

- Bộ nội soi tiêu hóa Olympus.

## **III. Kế hoạch hoạt động năm 2011:**

### **1. Định hướng phát triển Công ty:**

- Lấy quyền lợi của cổ đông làm then chốt, vì vậy mục tiêu của công ty là trong năm 2011:

+ Tổng doanh thu: 26,8 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 4,5 tỷ đồng.

+ Triển khai lĩnh vực kinh doanh.

+ Tiếp tục đẩy mạnh lĩnh vực điều trị mũi nhọn hiện có, mở rộng dịch vụ y tế.

### **2. Định hướng phát triển Bệnh viện:**

- Tập trung phát triển đồng bộ các dịch vụ chẩn đoán kỹ thuật cao, mở nội soi trong nhiều lĩnh vực chuyên khoa.

- Mở rộng thêm cơ sở giường bệnh đạt tiêu chuẩn tiện nghi để tăng số lượng bệnh nhân điều trị nội trú đạt > 80% chỉ tiêu kế hoạch.

- Duy trì và phát huy chất lượng dịch vụ khám điều trị và gia tăng sự hài lòng của bệnh nhân về thái độ phục vụ, giá hợp lý các dịch vụ chuyên môn.

- Tập trung bổ sung tuyển dụng và đào tạo các BS chuyên khoa đảm bảo tự lực về con người nhằm đáp ứng định hướng phát triển mở rộng BV theo qui hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

- Duy trì và củng cố việc thực hiện qui chế bệnh viện tạo tiền đề triển khai thực hiện kế hoạch hệ thống QLCL ISO 9001:2008 tại bệnh viện đa khoa Domedic.

- Triển khai thêm các chuyên khoa đặc trị hiện ở ngành y tế tỉnh chưa phát triển.

- Duy trì và phát triển nguồn bệnh từ BHYT, thu hút số lượng thẻ đăng ký KCB ban đầu.

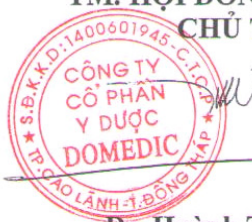


**3. Chỉ tiêu về kế hoạch tài chính:**

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2010	Kế hoạch 2011	Tỉ lệ tăng
1. Doanh thu bán hàng và CCDV	1	25.485.280.628	26.820.145.689	105.2%
2. Các khoản giảm trừ	2	-	-	
3. Doanh thu thuần về BH & CCDV	10	25.485.280.628	26.820.145.689	105.2%
4. Giá vốn hàng bán	11	20.695.180.473	21.782.790.553	105.3%
5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	20	4.790.100.155	5.037.355.136	105.2%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.283.617.693	3.393.168.177	103.3%
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	-	-	
- Trong đó : chi phí lãi vay	23	-	-	
8. Chi phí bán hàng	24	38.807.773	70.000.000	180.4%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3.808.064.250	3.843.516.551	100.9%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	30	4.226.845.825	4.517.006.761	106.9%
11. Thu nhập khác	31	4.007.409	-	0.0%
12. Chi phí khác	32	43.300.566	-	0.0%
13. Lợi nhuận khác	40	(39.293.157)	-	0.0%
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50	4.187.552.668	4.517.006.761	107.9%

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 4 năm 2011

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Ds. Huỳnh Trung Chánh**

**Tổng Giám đốc**

**Bs. Ngô Bình Vũ**

**Kế toán trưởng**

**Trần Nguyên Cường**